

Ngày 31/12/2024	10,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	5.4%	6.5%

2024	
ROE	8.7% +/- YoY ▲ 2.6%

Q4/24	
DT thuần	171 QoQ ▼ 4.00 ▼ 2.4% YoY ▲ 9.00 ▲ 5.5%
tỷ VNĐ	

2024	
DT thuần	699 YoY ▼ 8.00 ▼ 1.1%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN gộp	3.39 QoQ ▼ 17.9 ▼ 84.1% YoY ▼ 2.80 ▼ 45.3%
tỷ VNĐ	

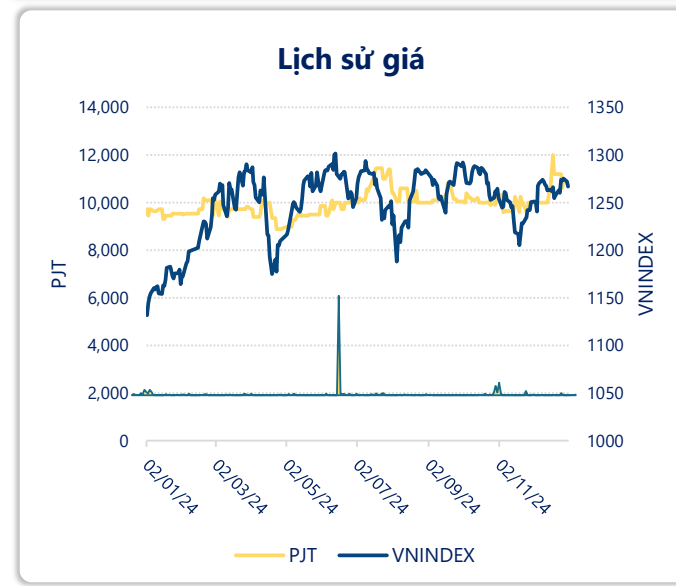
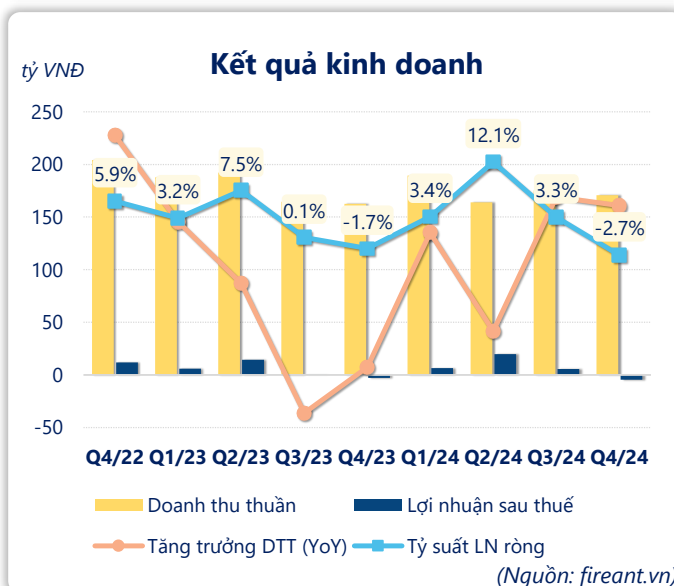
2024	
LN gộp	70.5 YoY ▲ 6.60 ▲ 10.4%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN thuần	-6.10 QoQ ▼ 14.6 ▼ 172% YoY ▼ 1.38 ▼ 29.3%
tỷ VNĐ	

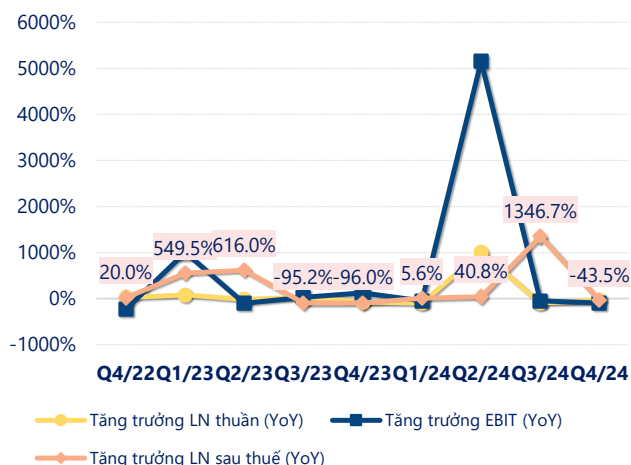
2024	
LN thuần	28.9 YoY ▲ 5.90 ▲ 26.1%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN sau thuế	-4.63 QoQ ▼ 10.4 ▼ 180% YoY ▼ 1.94 ▼ 72.2%
tỷ VNĐ	

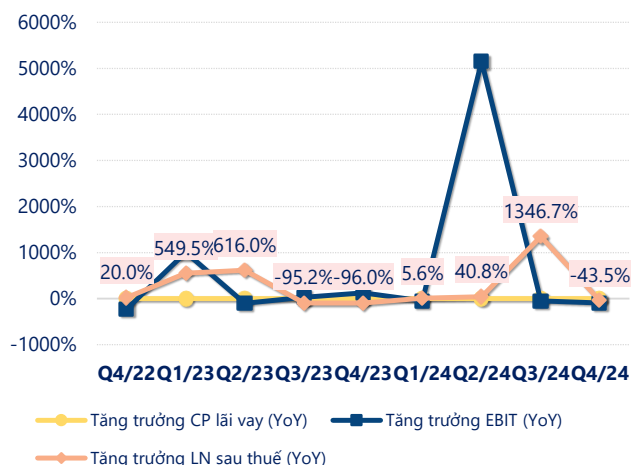
2024	
LN sau thuế	27.3 YoY ▲ 8.80 ▲ 47.7%
tỷ VNĐ	



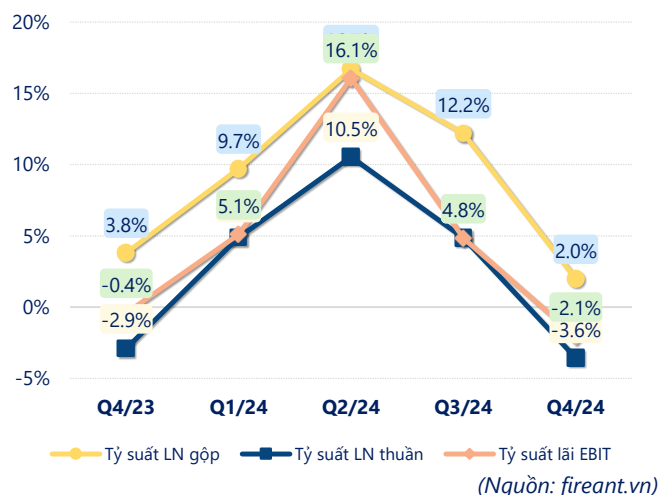
Tăng trưởng lợi nhuận



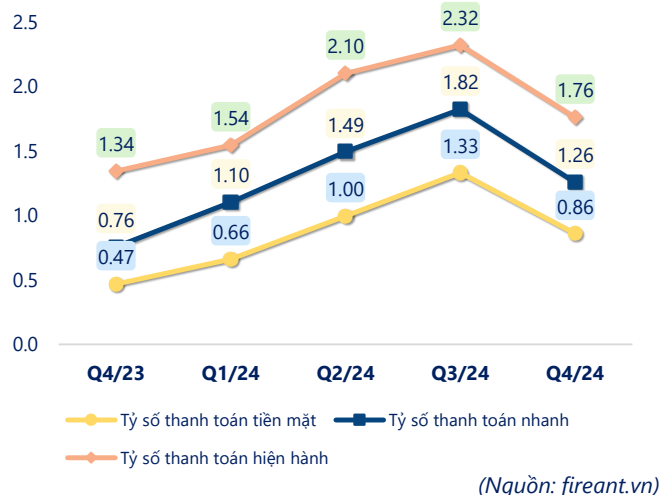
Tăng trưởng chi phí



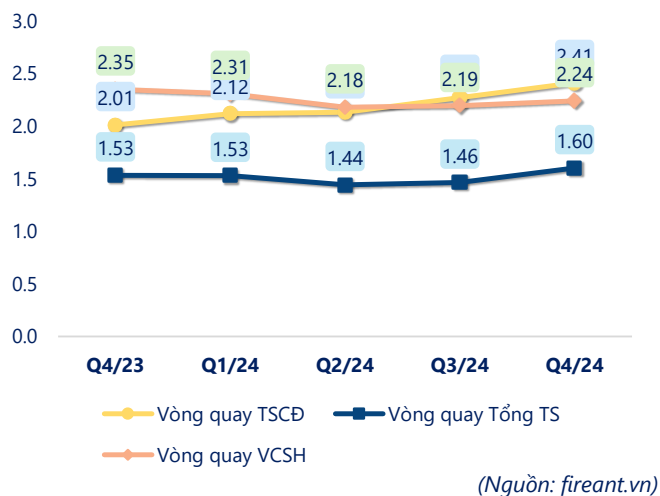
Tỷ suất lợi nhuận



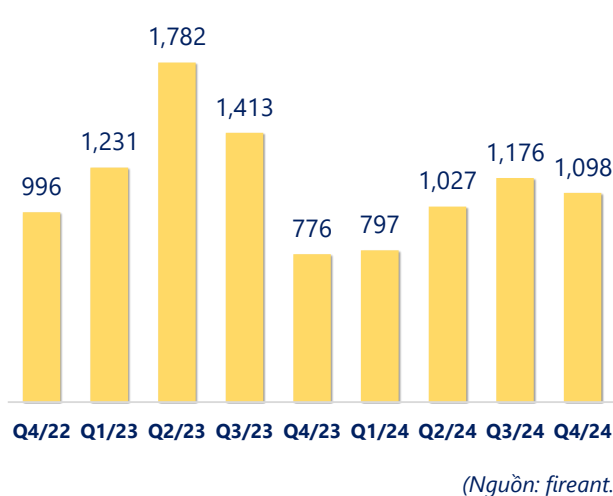
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	171	162	5.5%	699	707	-1.1%
Giá vốn hàng bán	167	156	7.4%	629	643	-2.2%
Lợi nhuận gộp	3.39	6.19	-45.3%	70.5	63.9	10.4%
Doanh thu HĐTC	0.95	0.52	83.6%	2.09	2.13	-1.9%
Chi phí TC	1.02	1.91	-46.6%	5.11	10.6	-52.0%
Chi phí lãi vay	1.02	1.91	-46.7%	5.04	10.5	-52.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.43	9.52	-1.0%	38.6	32.4	19.0%
LN thuần từ HĐKD	-6.10	-4.72	-29.3%	28.9	23.0	26.1%
Lợi nhuận khác	1.54	2.15	-28.1%	6.91	0.47	1383%
LN trước thuế	-4.56	-2.57	-77.4%	35.8	23.4	53.0%
Lợi nhuận sau thuế	-4.63	-2.69	-72.2%	27.3	18.5	47.7%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.63	-2.69	-72.2%	27.3	18.5	47.7%

(Nguồn: fireant.vn)

